TẠP CHÍ

Giáo dục lý luận

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

240
2016

ISSN 0868 - 3492

TẠP CHÍ
Giáo dục lý luận

240
2/2016

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

ISSN 0868 - 3492
Xuất bản một năm 16 số

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

- **Chủ tịch:**
  PGS, TS. ĐOÀN MINH HUẤN
- **Ủy viên:**
  TS. DOÃN HÙNG
  PGS, TS. NGÔ NGỌC THẮNG
  TS. NGUYỄN VĨNH THANH
  PGS, TS. HOÀNG VĂN HOAN
  TS. ĐẬU TUẤN NAM
  PGS, TS. PHẠM THÀNH DUNG
  PGS, TS. LÊ THỊ THỦY
  PGS, TS. NGUYỄN THẾ THẮNG
  PGS, TS. TRẦN MINH NGỌC
- **Ủy viên thường trực:**
  TS. NGUYỄN DUY HẠNH

TỔNG BIÊN TẬP

- TS. NGUYỄN DUY HẠNH

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ths. ĐINH THỊ THU NGA
Ths. ĐẶNG THỊ TỐ TÂM

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Ths. TRẦN HOÀI THU

TÒA SOẠN

- 15 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
- ĐT : 04. 3854 0047
- Email: tapchigdll@gmail.com

Giấy phép xuất bản số: 1867/GP-BTTTT cấp ngày 09/10/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Xưởng in Tổng cục Kỹ thuật

Giá: 15.000 đồng

Mục lục

NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

- ***MẠCH QUANG THẮNG:*** Quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền 3
- ***TRẦN VĂN QUẢNG:*** "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản" 9
- ***NGUYỄN NGUYÊN HÙNG:*** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở hiện nay 12
- ***NGUYỄN THỊ PHƯỢNG:*** Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy những giá trị tích cực của Công giáo 15

NGHIÊN CỨU CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

- ***VŨ TRỌNG DUNG - NGUYỄN THANH BÌNH:*** Tiếp cận mác-xít về vai trò lực lượng sản xuất trực tiếp của khoa học 18
- ***LÔ QUỐC TOẢN:*** Quan điểm Mác - Lênin về quyền dân tộc tự quyết và sự vận dụng sáng tạo ở Việt Nam 22
- ***NGUYỄN MINH TUẤN:*** Phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ hiện nay 25
- ***NGUYỄN THẾ THUẤN:*** Tìm hiểu về Hiến pháp năm 1946 28
- ***NGUYỄN THỊ THANH HÀ:*** Một số vấn đề về hội nhập văn hóa ở nước ta hiện nay 31
- ***DOÃN THỊ CHÍN:*** Vai trò của các giá trị đạo đức truyền thống trong việc xây dựng đạo đức mới cho thanh niên Việt Nam hiện nay 34
- ***PHẠM VÕ QUỲNH HẠNH:*** Thông điệp bình đẳng - bất bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế được đề cập trên truyền thông đại chúng 37
- ***NGUYỄN THỊ KHƯƠNG:*** Nguồn nhân lực chất lượng cao trong gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái ở nước ta hiện nay 41

NGHIÊN CỨU KINH TẾ

- ***VŨ THANH SƠN - LÊ THANH TÂM:*** Tìm hiểu về tự do kinh tế phù hợp với bối cảnh tự do hóa toàn cầu 44
- ***PHẠM TÚ TÀI:*** Một số giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 47
- ***DƯƠNG VĂN LƯỢNG - LƯU THÁI BÌNH:*** Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam - kết quả đạt được và một số vấn đề đặt ra 50

X 3

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH BẮC KẠN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

ĐINH VĂN TOÀN *

Trong những năm gần đây, phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh Bắc Kạn đã đạt được một số thành tựu thúc đẩy tiến trình CNH-HĐH. Trong đó, nguồn nhân lực (NNL) có đóng góp đáng kể và ngày càng đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, so với mục tiêu phát triển KT-XH đến năm 2020 thì phát triển NNL của Bắc Kạn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhân lực còn thấp; cơ cấu NNL chưa hợp lý. Trong khi đó, các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu về quy mô và chất lượng đào tạo.

Vì vậy, phát triển NNL của Bắc Kạn trong giai đoạn mới cần những giải pháp mang tính chiến lược, đồng bộ từ chính sách phát triển đến các cơ chế thu hút đầu tư và tham gia của doanh nghiệp, xã hội và người lao động. Cơ chế và những chính sách cũng phải tạo được sự bứt phá mạnh mẽ trong đào tạo nâng cao năng lực và thu hút, sử dụng nhân tài.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng và xu thế phát triển kinh tế lấy tri thức, khoa học công nghệ làm động lực, vai trò quyết định của NNL và phát triển NNL đối với phát triển KT-XH của một quốc gia, một địa phương càng được nhận thức rõ ràng hơn. Tại Đại hội lần thứ XI, Đảng ta xác định một trong ba khâu đột phá để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 là "phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ"[1]. Đây cũng là quan điểm cần được quán triệt và thực hiện để đáp ứng yêu cầu của tiến trình phát triển KT-XH ở mỗi địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Trong những năm qua, công tác phát triển NNL ở tỉnh Bắc Kạn đã được quan tâm và có những chuyển biến tích cực, đặc biệt tỷ lệ người lao động qua đào tạo đã tăng theo từng năm; đã có sự chuyển dịch NNL từ ngành nông - lâm nghiệp sang ngành công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, đảm bảo nhân lực đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, đặc biệt là nâng cao về chất lượng để đáp ứng được yêu cầu phát triển KT-XH trong giai đoạn mới 2016-2020 đang đặt ra những thách thức lớn.

1. Thực trạng cơ cấu, chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bắc Kạn

Bắc Kạn có 07 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 86% và là tỉnh có số dân ít nhất trong cả nước: số dân ước tính vào cuối năm 2015 là 311.000 người. Tốc độ tăng dân số bình quân 0,9%, thấp hơn tỷ lệ bình quân của cả nước là 1,06%[2]. Lao động được đào tạo so với tổng số lao động có tăng ở giai đoạn 2010-2014. Tỷ lệ lao động được đào tạo năm 2005 là 12,06%, đến năm 2010 là 15,34% và tăng lên 27,5% ở năm 2014. Số lao động được giải quyết việc làm tăng dần từ 4.503 người ở năm 2013 lên 4.720 người vào năm 2014[3].

Về cơ cấu nguồn nhân lực: đã có sự dịch chuyển theo hướng: tăng số lượng lao động làm việc trong các ngành dịch vụ và công nghiệp - xây dựng; giảm lao động làm việc trong ngành nông - lâm nghiệp. Năm 2014,

* *Tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

1 - Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

2 - Kết quả tổng điều tra dân số năm 2009 của Tổng cục Thống kê

3 - Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

tổng số lao động đang làm việc là 187.500 người, trong đó: lao động trong ngành nông - lâm nghiệp chiếm 75,01% (năm 2005 là 78,98%; năm 2010 là 76,54%); lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 7,61% (năm 2005 là 7%; năm 2010 là 7,23%); lao động trong ngành dịch vụ chiếm 17,38% so với 14,2% ở năm 2005[4].

Các số liệu thống kê cho thấy: số nhân lực trong lĩnh vực nông – lâm nghiệp vẫn lớn (trên 75%), tốc độ dịch chuyển sang các ngành công nghiệp và dịch vụ còn chậm.

Bảng 1: Số liệu dân số và lực lượng lao động năm 2005, 2010 và 2014

Năm	Dân số (người)	Tỷ lệ tăng dân số	Tổng số lao động đang làm việc (người)	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động
2005	288.368	0,7%	172.920	12,06%
2010	296.500	0,56%	191.360	15,34%
2014	308.310	0,9%	187.500	27,5%

Nguồn: UBND tỉnh Bắc Kạn

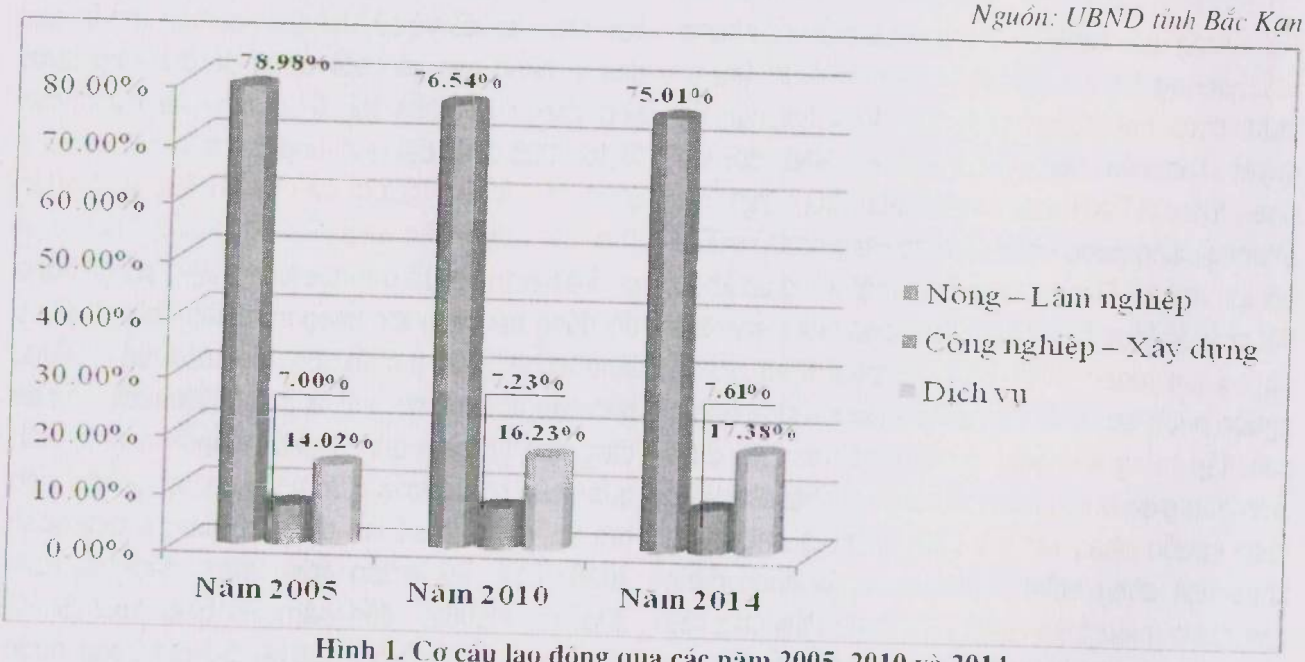

Hình 1. Cơ cấu lao động qua các năm 2005, 2010 và 2014

Nguồn: Quy hoạch Phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020; Kết quả điều tra việc làm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn năm 2014

Về chất lượng nguồn nhân lực

Có thể thấy rằng, chất lượng NNL được qui định và chịu tác động rất lớn từ các yếu tố xã hội như: giáo dục - đào tạo, y tế hay tốc độ tăng trưởng và sự phát triển của kinh tế. Trong những năm qua, chất lượng NNL tỉnh Bắc Kạn cũng chịu ảnh hưởng từ các yếu tố đó. Cụ thể:

Một là, về giáo dục và đào tạo của Bắc Kạn, đặc biệt là giáo dục nghề và đào tạo nhân lực trình độ cao đang có nh ững hạn chế. Bắc Kạn chưa có trường đại học. Các cơ sở giáo dục như: Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng nghề, Trường Trung cấp Y và Trung tâm Giáo dục thường xuyên có các hoạt động hợp tác, liên kết với một số trường đại học để đào tạo đội ngũ nhân lực có trình độ đại học, sau đại học. Tuy nhiên, kết quả của các hợp tác này còn rất hạn chế.

4 - Quy hoạch Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2020.

Giáo dục phổ thông: tính đến cuối năm 2014, toàn tỉnh có 351 trường học các cấp ở bậc phổ thông; tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi năm sau cao hơn năm trước. Năm 2013 có 94,9% học sinh tiểu học và 90% học sinh trung học cơ sở (THCS) đi học đúng độ tuổi. Đến năm 2014, số học sinh đi học đúng độ tuổi của bậc tiểu học đạt 97,4% và bậc THCS là 100%. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của cả nước thì giáo dục và đào tạo ở bậc phổ thông còn nhiều bất cập, số lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo mọi tiêu chí còn ít. Năm 2014, mới có 60/351 trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh đạt giải quốc gia và tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học rất thấp so với các địa phương trong cả nước.

Hai là, về y tế, trong 5 năm qua chất lượng y tế, chăm sóc sức khoẻ cho người dân ở Bắc Kạn được cải thiện đáng kể, tuổi thọ của người dân được nâng lên (bình quân đạt 73 tuổi). Năm 2014 có khoảng 72,13% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế và 99% dân số tham gia bảo hiểm y tế; 93% số xã, phường đạt tiêu chuẩn y tế phù hợp với trẻ em[5]. Tuy nhiên, bất cập nhất hiện nay là: tỷ lệ cán bộ y tế có trình độ đại học còn thấp và tập trung chủ yếu ở thành phố Bắc Kạn và các trung tâm huyện; tỷ lệ người dân được hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao vẫn rất hạn chế so với mức bình quân chung của cả nước.

Ba là, về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Kinh tế của tỉnh Bắc Kạn tăng trưởng khá nhanh trong gần 15 năm qua. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2001-2005 là 11,85%/năm, trong đó nông - lâm nghiệp đạt 5,89%, công nghiệp - xây dựng đạt 27,87%, dịch vụ - thương mại đạt 16,13%. Giai đoạn 2006-2010, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,15%/năm, trong đó nông - lâm nghiệp đạt 7,2%, công nghiệp - xây dựng đạt 15,32% và dịch vụ đạt 16,38% (Bảng 2). Thu nhập bình quân đầu người của Bắc Kạn năm 2014 đạt 22 triệu đồng, tăng gấp đôi so với năm 2009. An ninh lương thực được bảo đảm ở mức sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt trên 550kg/năm[6]. Nhìn chung, kinh tế tăng trưởng khá ổn định và mức thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện.

Bảng 2: Tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Kạn bình quân các giai đoạn từ năm 2001 đến 2014

Giai đoạn/Năm	Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP)	Trong đó:		
		Nông – Lâm nghiệp	Công nghiệp – Xây dựng	Dịch vụ
Bình quân giai đoạn 2001-2005	11,85%	5,89%	27,87%	16,13%
Bình quân giai đoạn 2006-2010	12,15%	7,20%	15,32%	16,38%
Năm 2014	7,37%	4,57%	1,76%	9,93%

Nguồn: Quy hoạch Phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2020 và Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn

2. Thách thức đặt ra đối với phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bắc Kạn thời gian tới

Phát triển NNL của tỉnh Bắc Kạn đến 2020 cần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, được đặt trong bối cảnh phát triển KT-XH đất nước, với mục tiêu quan trọng là: đảm bảo về mặt số lượng; cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu ngành, vùng miền và nâng cao chất lượng nhân lực hiện có để đáp ứng được yêu cầu của phát triển.

Tuy nhiên, phân tích thực trạng về nguồn nhân lực cho thấy những thách thức chủ yếu đối với phát triển NNL trong giai đoạn tới là:

- Năng lực và chất lượng đào tạo nghề trên địa

5 - Báo cáo số 355/BC-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

6 - Trang tin điện tử http://www.baobackan.org.vn/.